TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Phúc;

2. Ông Trần Thành Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bạch T, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp MN 1, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Thanh P, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp VHòa 2, xã VN, huyện CT, An Giang.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đoàn Thanh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bạch T có nội dung như sau*: Chị Huỳnh Thị Bạch T sống chung với anh Đoàn Thanh P từ năm 2004, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 19 ngày 13/3/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm, vợ

chồng thường xuyên hay cãi nhau do anh P có hành vi bạo lực gia đình, không tôn trọng và quan tâm vợ con nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Đoàn Thị Kim Th sinh ngày 17/11/2004, Đoàn Thanh D sinh ngày 25/11/2005 và Đoàn Thanh S sinh ngày 15/6/2017, hiện tại 03 con đang sống chung với chị Huỳnh Thị Bạch T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huỳnh Thị Bạch T yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh P; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Bạch T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

* *Về phía bị đơn anh Đoàn Thanh P thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Đoàn Thanh P đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Đoàn Thanh P có nơi cư trú tại ấp VHòa 2, xã VN, huyện CT, An Giang; hiện tại anh Đoàn Thanh P thường xuyên không có mặt tại địa P nhưng không cung cấp nơi cư trú hoặc địa chỉ nơi làm việc mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bạch T có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Đoàn Thanh P vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Bạch T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Đoàn Thanh P từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị T xin được ly hôn với anh Đoàn Thanh P. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Đoàn Thanh P để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu

thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bạch T là được ly hôn với anh Đoàn Thanh P.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Huỳnh Thị Bạch T thừa nhận 03 con chung tên Đoàn Thị Kim Th sinh ngày 17/11/2004, Đoàn Thanh D sinh ngày 25/11/2005 và Đoàn Thanh S sinh ngày 15/6/2017 là con chung của chị và anh Đoàn Thanh P, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận 03 cháu là con chung của chị T và anh P; đồng thời phía chị Huỳnh Thị Bạch T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì 03 cháu đã sống chung với chị T đến nay, đồng thời phía anh P cũng không tranh chấp; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bạch T là được tiếp tục nuôi 02 cháu Đoàn Thanh D và Đoàn Thanh S; riêng cháu Đoàn Thị Kim Th đã trưởng thành. Ngoài ra, phía chị Huỳnh Thị Bạch T không yêu cầu anh Đoàn Thanh P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Huỳnh Thị Bạch T có yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Thanh P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bạch T là được ly hôn với anh Đoàn Thanh P. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 13/3/2017 do Uỷ ban nhân dân xã VN (huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận 03 cháu tên Đoàn Thị Kim Th sinh ngày 17/11/2004, Đoàn Thanh D sinh ngày 25/11/2005 và Đoàn Thanh S sinh ngày 15/6/2017 là con chung của chị Huỳnh Thị Bạch T và anh Đoàn Thanh P;

+ Giao 02 cháu Đoàn Thanh D và Đoàn Thanh S cho chị Huỳnh Thị Bạch T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện 02 cháu

đang sống chung với chị T); anh Đoàn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Huỳnh Thị Bạch T, do không có yêu cầu.

+ Chị Huỳnh Thị Bạch T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đoàn Thanh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Huỳnh Thị Bạch T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004183 ngày 20/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên chị Huỳnh Thị Bạch T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã VN (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng